

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 67/2024/HSST

Ngày: 29-7-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hưng Quang

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Lam

- **Thư ký ghi biên bản phiên** tòa: ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên** tòa: ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐ-HPT ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Doãn Phương A** (tên gọi khác: Hủi); Giới tính: Nam; sinh ngày: 01/3/1985, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn V, xã H1, huyện P1, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 23/2022/HSST ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Phạm Doãn Phương A 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2023 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 13/9/2023, bị Công an huyện P1 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Doãn Phương A với số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”

Cha: Phạm Doãn T1, sinh năm 1957 (đã chết) và Mẹ: Dương Thị H, sinh năm 1958, hiện ở: thôn V, xã H1, huyện P1, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1995; Vợ: Mai Thị Nga T2, sinh năm 1994, hiện ở: thôn V, xã H1, huyện P1, tỉnh Bình Thuận; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019 (đã chết).

Quá trình hoạt động nhân thân: Ngày 28.10.2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Hiếp dâm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29.8.2006, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 20/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P1; Có mặt

2. Họ và tên: **Huỳnh Tấn P**; Tên gọi khác: Triền, Giới tính: Nam; sinh năm: 20/5/2005, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn V, xã H1, huyện P1, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không;

Tiền án, tiền sự: Không

Cha: Huỳnh Thụy V, sinh năm 1976 hiện ở: thôn V, xã H1, huyện P1, tỉnh Bình Thuận và Mẹ: Lê Thị Đ, sinh năm 1980 (Không rõ chỗ ở); Anh, chị, em ruột: 03 người. Lớn nhất sinh năm 2000 nhỏ nhất sinh năm 2007; Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 20/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P1; Có mặt.

- **Người bị hại:** Ông Lê Hữu T, sinh năm 1967; Địa chỉ: thôn Vĩnh Sơn, xã H1, huyện P1, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 27/11/2023, Phạm Doãn Phương A- 1985 điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Tấn P, sinh năm 2005, cùng trú tại: thôn V, xã H1, huyện P1 đi ngang qua rẫy nhà ông Lê Hữu T, sinh năm 1967 trú tại: thôn Vĩnh Sơn, xã H1, huyện P1 thì nhìn thấy rẫy nhà ông T không có người trông coi nên A nảy sinh ý định vào rẫy nhà ông T trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. A dùng xe lại trước rẫy. A nói với P cùng đi vào chòi rẫy để trộm cắp tài sản thì P đồng ý. Sau đó A và P lén lút bí mật đi vào bên trong rẫy nhìn thấy cửa chòi rẫy chỉ khép hờ không khóa, A mở đèn trên điện thoại chiếu sáng vào bên trong chòi nhìn thấy có 02 máy mô tơ bơm nước, ở bên trong góc chòi có 01 đoạn cửa sắt dài 20cm bị gãy. A bước vào bên trong chòi nhặt lấy lưỡi cửa gãy sau đó dùng tay tháo ống nhựa bên dưới (Ống nguồn nước vào) của mô tơ bên trái (từ hướng cửa nhìn vào); P đến giúp sức cho A cầm và nâng mô tơ lên để cho A cầm lưỡi cửa của ống nước nhựa phía trên (Ống phát nước ra). Với cách thức tương tự, A và P cùng nhau tiếp tục tháo máy mô tơ bơm nước thứ hai (mô tơ bên phải hướng từ cửa nhìn vào). Sau khi tháo được 02 mô tơ nêu trên, A và P lần lượt mỗi người khiêng 01 mô tơ máy bơm nước ra bên ngoài và bỏ lên xe mô tô chở đi. Khi đi đến khu vực Đài liệt sĩ xã H1, huyện P1, A nói với P chở 02 mô tơ trộm cắp được đi bán, A đi bộ về lại nhà của A. Sau đó, P chở 02 mô tơ đến vừa phế liệu của ông Vũ Văn Tr, sinh năm 1960 trú tại: thôn V1, xã V2, huyện P1 để bán. Tại đây, P nói với Truyền có 02 mô tơ hư cần bán, Truyền không biết 02 mô tơ là tài sản trộm cắp được đem bán nên đã đồng ý mua theo giá phế liệu với số tiền 800.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, P và A chia nhau mỗi người 400.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 19/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P1, kết luận giá trị tài sản Phạm Doãn Phương Ân và Huỳnh Tấn P đã trộm cắp là:

+ 02 mô tơ bơm nước hiệu Supper Win công suất 03HP, giá trị sử dụng là 80% có trị giá: $4.400.000 \text{ đồng/cái} \times 2 \times 80\% = 7.040.000\text{đ}$ (bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P1: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 53/CT-VKSTP-HS, ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P1.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Doãn Phương A và bị cáo Huỳnh Tấn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Doãn Phương A mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2024;

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn P mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2024.

Về tang vật chứng: Đối với 01 đoạn cửa sắt dài 20cm bị gãy A và P sử dụng vào việc phạm tội, hiện đã vứt bỏ không thu giữ được nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô (không rõ biển số) Phạm Doãn Phương A sử dụng vào việc phạm tội, đây là xe mô tô của người tên Hùng (không rõ lai lịch) bạn của A cho A mượn. Sau khi phạm tội A đã trả lại cho Hùng và Hùng không biết A sử dụng xe mô tô trên sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Doãn Phương A và bị cáo Huỳnh Tấn P cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Lê Hữu T số tiền 7.040.000 đồng. Người bị hại ông Lê Hữu T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P1.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P1: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như

các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 53/CT-VKSTP-HS, ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P1 đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra vào khoảng 23 giờ ngày 27/11/2023 tại thôn Vĩnh Sơn, xã H1, huyện P1; do bị cáo Phạm Doãn Phương A và bị cáo Huỳnh Tấn P đã lén lút, bí mật trộm cắp 02 mô tơ bơm nước hiệu Supper Win công suất 03HP, giá trị sử dụng là 80% có trị giá 7.040.000 đồng của ông Lê Hữu T để bán được 800.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện.

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Doãn Phương A và bị cáo Huỳnh Tấn P đã cùng nhau thống nhất ý chí trộm cắp 02 mô tơ bơm nước hiệu Supper Win công suất 03HP trị giá 7.040.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra.

Hành vi của các bị cáo Phạm Doãn Phương A và Huỳnh Tấn P đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173. của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số số 53/CT-VKSTP-HS, ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P1 truy tố bị cáo Phạm Doãn Phương A và bị cáo Huỳnh Tấn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây nghi kỵ không tốt trong nội bộ quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo có nhân thân không tốt, nên phải cần xử lý bị cáo nghiêm minh. Vì vậy, cần phải cách lý các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Doãn Phương A đã có 01 tiền án về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích vào ngày 27/11/2023 bị cáo tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Huỳnh Tấn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Phạm Doãn Phương A và Huỳnh Tấn P đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 7.040.000 đồng và người bị hại có đơn xin

miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên bị cáo A là người khởi xướng, rủ rê bị cáo P và đã có 01 tiền án về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có tính xem thường pháp luật nên cần lượng mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Huỳnh Tấn P là người thực hành.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên ghi nhận để xem xét.

Đối với Vũ Văn Truyền là người đã mua tài sản của bị cáo Phạm Doãn Phương A và Huỳnh Tấn P, do Truyền không biết tài sản thu mua được do Phạm Doãn Phương A và Huỳnh Tấn P trộm cắp được mà có nên không xem xét, xử lý đối với Truyền.

[6]. **Về tang vật chứng:** Đối với 01 đoạn cửa sắt dài 20cm bị gãy A và P sử dụng vào việc phạm tội, hiện đã vứt bỏ không thu giữ được nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô (không rõ biển số) Phạm Doãn Phương A sử dụng vào việc phạm tội, đây là xe mô tô của người tên Hùng (không rõ lai lịch) bạn của A cho A mượn. Sau khi phạm tội A đã trả lại cho Hùng và Hùng không biết A sử dụng xe mô tô trên sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét, giải quyết.

[7]. **Về trách nhiệm dân sự:** các bị cáo Phạm Doãn Phương A và Huỳnh Tấn P cùng gia đình đã bồi thường cho người bị hại Lê Hữu T số tiền 7.040.000 đồng. Người bị hại Lê Hữu T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Doãn Phương A và bị cáo Huỳnh Tấn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Doãn Phương A **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (20/3/2024);

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn P **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (20/3/2024);

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Doãn Phương A và Huỳnh Tấn P mỗi người phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, người bị hại báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P1;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện P1;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện P1;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lý Văn Lầy